TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/DS-ST
Ngày 15 - 7 - 2020
"V/v tranh chấp đất đai
(về lối đi qua)"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thuône

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Đầy

2. Ông Kim Diễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Bô Na - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa: Ông Trầm Văn Mừng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 90/2020/TLST-DS, ngày 24 tháng 3 năm 2020 về việc "*Tranh chấp đất đai (quyền về lối đi qua)*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Kim Thị N, sinh năm 1953. Địa chỉ: ấp G, xã H, huyện T tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Ông Kim R, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Kim Thị M, sinh năm 1971;

2/ Bà Thạch Thị Th, sinh năm 1951;

3/ Bà Kim Thị T, sinh năm 1962;

4/ Ông Kim Ka Đ, sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ: ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Kim Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị Th*: Ông Nguyễn Tấn Lộc - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông Kim R và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị M*: Bà Trần Thị Điền - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh.

- *Người phiên dịch*: Bà Kim Thị Thanh Tiền, sinh năm 1988; trú tại ấp Xoài Thum, xã Ngãi Xuyên, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/3/2020, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Kim Thị N trình bày: Nguồn gốc thửa đất số 889, tờ bản đồ số 1, diện tích 3.243m^2, tọa lạc tại ấp Giồng Chanh A, xã Long Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh của cha của bà là ông Kim B (đã chết) để lại, phần thửa đất này sau khi cha mẹ của bà chết thì anh chị em trong gia đình đồng ý giao cho bà đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên trước đây khi gia đình bà về cất nhà trên thửa đất này thì cha của bà là ông Kim B có mở một lối đi ngang khoảng 03 mét, dài 34 mét trong thửa đất để đi lại sinh hoạt và vận chuyển lúa thóc, hàng hóa đi ra đường công cộng. Ngoài gia đình bà sử dụng lối đi này thì trong thửa đất còn có gia đình bà Kim Thị Th và gia đình và Kim Thị T cũng sử dụng chung. Phần lối đi này đã tồn tại từ rất lâu năm, các hộ ở phía sau có đổ đất, vệ sinh, quét dọn thường xuyên để đảm bảo thông thoáng, không bị lầy lội vào mùa mưa. Tuy nhiên, vào ngày 17/2/2020 thì ông Kim R là em ruột của bà và vợ là bà Kim Thị M đã tự ý dùng nhánh tre, chất đóng củi tre và đem một số cây cối đến trồng trên phần đất lối đi với mục đích chiếm đoạt phần đất lối đi này, không cho những người phía sau đi lại trên lối đi này. Sau khi ông R rào lại lối đi thì phía chính quyền địa phương có vận động, thuyết phục ông Kim R mở đường đi nhưng ông Kim R không đồng ý mà còn hâm dọa, thách thức. Nay bà yêu cầu ông Kim R phải di dời cây cối, nhánh tre để trả lại đường đi diện tích 102m^2 (ngang 03 mét, dài 34.2m), thuộc thửa đất số 889, tờ bản đồ số 1, diện tích 3.243m^2, tọa lạc tại ấp Giồng Chanh A, xã Long Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh cho bà và hai hộ phía trong đi lại, sinh hoạt bình thường.

Theo bản tự khai ngày 27/4/2020, quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Kim R trình bày: Về nguồn gốc của thửa đất số 889, tờ bản đồ số 1, diện tích 3.243m^2, tọa lạc tại ấp Giồng Chanh A, xã Long Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh là của cha của ông là Kim B (đã chết) để lại. Về phần đất lối đi đang tranh chấp diện tích 102m^2 (ngang 03 mét, dài 34.2m) trên thửa đất số 889 giữa ông với bà Kim Thị N mà ông đã rào lại không phải là lối đi mà cha của ông mở trước đây. Trước đây lúc cha mẹ ông còn sống có mở lối đi liền kề (giáp ranh phía tây) với lối

đi đang tranh chấp hiện nay để sử dụng làm lối ra vào nhà. Tuy nhiên, vào năm 2006 khi ông Kim Ka Đ ra cất nhà phía trước nhà của bà N thì bà N và ông Ka Đ tự ý đóng lại lối đi cũ và mở lối đi mới giáp ranh về phía mặt trời mọc (bên mặt trời mọc cây cột điện), lúc đó tôi có đứng ra ngăn cản, hai bên có cự cãi nhau nhưng bên bà N và ông Ka Đ vẫn cố tình mở lối đi mới, lúc đó, cha của ông còn sống có ngăn cản nhưng không được. Sau đó cha của ông có căn dặn, sau này phải rào lối đi mới mở để lấy đất sử dụng. Do đó, việc ông rào lối đi lại là thực hiện theo ý nguyện của cha của ông, đồng thời lấy lại phần đất lối đi để cho con của ông ở sau này vì gia đình tôi rất đông con. Bên bà N muốn có lối đi thì cứ mở lại lối đi cũ bên kia cột điện giáp ranh nhà ông Ka Đ. Ông không chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của bà N, không đồng ý di dời cây cối và nhánh tre để trả lại lối đi diện tích 102m^2 (ngang 03 mét, dài 34.2m), thuộc thửa đất số 889, tờ bản đồ số 1, diện tích 3.243m^2, tọa lạc tại ấp Giồng Chanh A, xã Long Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Kim Ka Đ trình bày: Thống nhất theo ý kiến trình bày của bà Kim Thị N, việc ông R cho rằng trước nay có hai lối đi cũ và mới là không đúng. Ông khẳng định từ xưa đến nay chỉ có một lối đi duy nhất ngay vị trí mà ông R đã rào lại cũng là lối đi đang tranh chấp, ngoài ra không có lối đi nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị T trình bày: Bà thống nhất theo ý kiến trình bày của bà Kim Thị N và khẳng định từ trước đến nay chỉ có một lối đi duy nhất ngay vị trí lối đi mà ông Kim R đã rào lại, hàng năm tới mùa mưa do lối đi bị trũng và lầy lội khó đi lại nên bà có bỏ tiền ra thuê xe máy cày đổ hết 05 xe đất (mỗi xe 02 m^3 đất) trên phần lối đi này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị Th trình bày: Thống nhất theo ý kiến trình bày của bà Kim Thị N và ông Kim Ka Đ. Quá trình đi lại trên lối đi này bà cũng có bỏ tiền ra thuê xe máy cày đổ hết 20 xe đất (mỗi xe 02 m^3 đất) trên lối đi này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị M trình bày: Thống nhất theo ý kiến trình bày của ông Kim R.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết nội dung vụ án;

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Kim Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị Th đề nghị chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Kim Thị N. Bởi lẽ, phần thửa đất nêu trên do bà N đứng tên chủ sử dụng hợp pháp, lối đi trên thửa đất do ông Kim B là cha của nguyên đơn và bị đơn đã mở để đi ra đường công cộng, việc sử dụng lối đi này đã ổn định và lâu dài; ngoài lối đi này thì bà N không còn lối đi nào khác để đi ra đường công cộng.

- Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông Kim R và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị M đề nghị không chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn bà Kim Thị N, phần lối đi đang tranh chấp không phải là lối đi mà ông Kim B đã mở trước đây, phần lối đi này mời được hình thành từ năm 2006 do bà N mở, bên bà N muốn có lối đi thì mở lại lối đi củ vị trí giáp hướng Tây của phần lối đi đang tranh chấp, đồng thời bên bị đơn ông R yêu cầu bà N tách phần diện tích mà gia đình ông R đang sử dụng trong thửa đất 889 mà bà N đang đứng tên, vì phần thửa đất này ông R cũng có phần ăn chung.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án nhận thấy

Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 157, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 254 Bộ luật dân sự 2015, Điều 166, Điều 203 Luất đất đai năm 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Kim Thị N.

Buộc ông Kim R phải di dời các loại cây cối (gồm 03 cây xanh (Φ 10, cao 1,5 mét) 01 cây bưởi, 01 cây chuối, 01 cây bạch trạng (Φ 20, cao 3,5 mét), 01 cây mai (cao 1,5 mét) trả lại hiện trạng lối đi diện tích 102m^2 (ngang 03 mét, dài 34.2m), thuộc thửa số 889, tờ bản đồ số 1, diện tích 3.243m^2, đất tọa lạc tại ấp Giồng Chanh A, xã Long Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Về án phí đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn.

Về chi phí tố tụng đề nghị buộc bị đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn bà Kim Thị N yêu cầu di dời cây cối, nhánh tre để trả lại đường đi diện tích 102 m^2 trên thửa đất số 889, tờ bản đồ số 1, diện tích 3.243m^2, tọa lạc tại ấp Giồng Chanh A, xã Long Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh do bà Kim Thị N đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên đây vừa là vụ kiện "*Tranh chấp đất đai"* theo pháp luật về đất đai vừa là *"Tranh chấp quyền về lối đi qua* " theo quy định tại khoản 2, 9 Điều 26 của Bộ luật tố tụng

dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về nội dung vụ án thấy rằng: Về nguồn gốc thửa đất số 889, tờ bản đồ số 1, diện tích 3.243m^2, tọa lạc tại ấp Giồng Chanh A, xã Long Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh của ông Kim B (đã chết, là cha của bà N và ông R) để lại. Các đương sự đều thừa nhận và không có tranh chấp về nguồn gốc nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự; về nguồn gốc hình thành lối đi trên thửa đất thì các đương sự cũng thừa nhận do ông Kim B là người mở để phục vụ việc đi lại và sinh hoạt hằng ngày nên đây cũng là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự; bên ông R cho rằng vị trí lối đi đang tranh chấp không phải là lối đi của ông Kim B đã mở trước đây mà do bà N và ông Ka Đ mới mở khoảng năm 2006; bên bà N, bà Th, bà T và ông Ka Đ thì cho rằng phần lối đi do ông Kim B mở trước đây và lối đi đang tranh chấp là cùng một vị trí không thay đổi hiện trạng so với trước đây. Qua xác minh thực tế tại địa phương thấy rằng lối đi đang tranh chấp và lối đi mà ông Kim B đã mở trước đây là không thay đổi vị trí, phần lối đi này khi ông Kim B còn sống thì gia đình ông Kim B, các con của ông B khi còn sống chung với ông Kim B (trong đó có bà N và ông R), hộ bà Th và hộ bà T sử dụng đi lại và sinh hoạt hằng ngày. Việc sử dụng lối đi nêu trên là ổn định, lâu dài không có tranh chấp, quá trình sử dụng thì các hộ bà N, bà Th và bà T đều có đổ đất nâng mặt đường để không bị lầy lội vào mùa mưa, việc này ông Kim R cũng biết nhưng không ngăn cản hay tranh chấp; việc ông Kim R tự ý rào lại lối đi nêu trên không cho hộ bà N, hộ bà Th và hộ bà T tiếp tục đi lại, sinh hoạt là đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của các hộ nêu trên, xét thấy nhu cầu về đi lại là thiết yêu và chính đáng. Do đó, việc bà Kim Thị N yêu cầu ông Kim R di dời cây cối, nhánh tre để trả lại hiện trạng lối đi diện tích 102 m^2 trên thửa đất số 889, tờ bản đồ số 1, diện tích 3.243m^2, tọa lạc tại ấp Giồng Chanh A, xã Long Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh là có căn cứ chấp nhận.

[3] Đối với việc ông Kim R yêu cầu tách thửa phần đất được hưởng trong thửa đất số 889, do bà N đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xét thấy phần thửa đất này là di sản của ông Kim B để lại, bà N chỉ là người đại diện đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phía bà N cùng đồng ý tách thửa cho ông R nên để các đương sự tự làm thủ tục tách thửa, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn bà Kim Thị N được chấp nhận nên bị đơn ông Kim R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, do bị đơn ông Kim R là người dân tộc thiểu số (dân tộc Khmer), sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ

khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn bà Kim Thị N được chấp nhận nên bị đơn ông Kim R phải chịu chi phí tố tụng (chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá) theo quy định tại khoản 1 Điều 157, Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 254 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 166, Điều 203 Luật đất đai năm 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Kim Thị N.

Buộc ông Kim R phải di dời các loại cây cối gồm 03 cây xanh (Φ 10, cao 1,5 mét) 01 cây bưởi, 01 cây chuối, 01 cây bạch trạng (Φ 20, cao 3,5 mét), 01 cây mai (cao 1,5 mét), 01 cây sung (Φ 30, cao 7 mét), 03 nhánh tre và 50 đoạn tre khô (mỗi đoan kích thước từ 2,5 - 4 mét) trả lại hiện trạng lối đi diện tích 102m^2 (ngang 03 mét, dài 34.2m), thuộc thửa số 889, tờ bản đồ số 1, diện tích 3.243m^2, đất tọa lạc tại ấp Giồng Chanh A, xã Long Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Phần diện tích lối đi có kích thước và tứ cận như sau (có sơ đồ kèm theo).

- Hướng Đông giáp phần còn lại của thửa 889, kích thước 34,2 mét;
- Hướng Tây giáp phần còn lại của thửa 889, kích thước 34,2 mét;
- Hướng Nam giáp lộ nhựa, kích thước 3 mét;
- Hướng Bắc giáp phần còn lại của thửa 889, kích thước 3 mét.

Ông Kim R được quyền khởi kiện một vụ án dân sự khác để yêu cầu tách thửa hoặc chia thừa kế phần thửa đất số 889 nếu có phát sinh tranh chấp.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn ông Kim R.

Về chi phí tố tụng (chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá): Buộc ông Kim R phải chịu 3.151.000 đồng (ba triệu một trăm năm mươi mốt nghìn đồng) chi phí tố tụng. Do bà Kim Thị N đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng trước bằng 3.151.000 đồng và đã chi hết số tiền trên nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú thu từ ông Kim R số tiền 3.151.000 đồng để trả lại cho bà Kim Thị N.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày

kể từ tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã Long Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký và đóng dấu)

Thạch Thuône

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**
Số: 24/2020/QĐ-SCBSBA	*Trà Cú, ngày 18 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do lỗi rõ ràng trong bản án số 10/2020/DS-ST, ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về việc *"Tranh chấp đất đai (quyền về lối đi qua)*" giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Kim Thị N, sinh năm 1953. Địa chỉ: ấp G, xã H, huyện T tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Ông Kim R, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Kim Thị M, sinh năm 1971;

2/ Bà Thạch Thị Th, sinh năm 1951;

3/ Bà Kim Thị T, sinh năm 1962;

4/ Ông Kim Ka Đ, sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ: ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Kim Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị Th*: Ông Nguyễn Tấn Lộc - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông Kim R và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị M*: Bà Trần Thị Điền - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh.

- *Người phiên dịch*: Bà Kim Thị Thanh Tiền, sinh năm 1988; trú tại ấp Xoài Thum, xã Ngãi Xuyên, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số: 18/2020/DS-ST, ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh như sau:

Tại dòng thứ 16, 17 từ trên xuống, trang 4 của bản án đã ghi: " Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án nhận thấy

Vì vậy, đề nghị Hội Đồng xét xử áp dụng…..".

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

Tại dòng thứ 16, 17 từ trên xuống, trang 4 của bản án ghi: " Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án đề nghị Hội Đồng xét xử áp dụng…..".

Quyết định này sử dụng kèm theo Bản án số 18/2020/DS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký và đóng dấu)

Thạch Thuône